

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 3

Event 301 Boys 11 & Under 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	HA Quoc, Nguyen	11	Quan Tan Phu	30,00	31,43	
2	Nguyen Hoang Anh, TU	10	Quan Tan Phu	34,00	34,07	
*3	MA Thanh Trung, Chinh	10	Quan 1	35,00	34,17	
*3	Nguyen Trung, Hieu	11	Clb Rach Mieu	32,10	34,17	
*5	Nguyen Gia, Phuc	10	Clb Chi Lang	35,00	34,95	
*5	HO Bao, Nam	11	Clb Rach Mieu	34,10	34,95	
7	Lai Ung, VU	10	Clb Chi Lang	36,30	36,30	
8	Mai Phuc, Nguyen	11	Clb Lam Son	36,00	36,38	
9	Pham Bao, DI	11	Quan 1	34,00	37,73	
10	Nguyen Tuan, Khoi	9	Quan 5	38,00	38,09	
11	Phan Gia, Hung	10	Quan Binh Thanh	35,00	38,19	
12	Pham Cao, Thang	10	Quan 4	35,27	39,11	
13	Nguyen Thanh Gia, Huy	11	Clb Anh Vien	39,00	39,72	
14	Mai Cao, VI	10	Quan 4	39,00	43,18	
---	Tran Minh, Khoa	11	Quan 3	NT	X33,15	
---	Pham Hoang Anh, Khoi	11	Quan Tan Phu	NT	X35,69	
---	Tran Hai, Long	9	Quan Tan Phu	NT	X35,88	

Event 302 Girls 11 & Under 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thi Tuong, AN	11	Clb Rach Mieu	33,80	33,45	
2	LE Hoang Gia, Han	11	Quan Tan Phu	34,00	34,54	
3	Doan Tran Quynh, Tram	11	Quan Binh Thanh	33,00	35,06	
4	Tran Ngoc, Mai	11	Quan 10	34,00	35,23	
5	VU Thao, Nhi	11	Clb Rach Mieu	34,50	35,67	
6	Huynh Thien, MY	11	Quan Binh Thanh	34,00	35,68	
7	NG Truc, Nhu	11	Quan 5	34,00	36,16	
8	Pham Nguyen Khanh, Nguyen	11	Quan GO Vap	33,00	36,18	
9	Nguyen Bao Lam, Anh	11	Quan 3	38,00	36,97	
10	Hoang DO HA, Quyen	10	Clb Chi Lang	36,10	37,44	
11	Pham Ngoc Gia, Han	10	Quan 1	35,00	37,48	
12	Pham DO Phuong, Lam	10	Clb Lam Son	35,00	38,19	
13	Nguyen Thi Ngoc, Truc	11	Quan Tan Phu	37,00	38,48	
14	Nguyen Mai, Anh	11	Clb Chi Lang	37,10	39,94	
15	LE Huong, Tra	11	Quan GO Vap	36,00	40,45	
16	Tran Tue, Man	10	Quan 5	38,00	44,95	
---	Phung Nguyen Bich, Duyen	11	Clb Rach Mieu	NT	X36,18	
---	Tran Pham Quynh, Thy	11	Quan 3	42,00	X40,16	
---	Nguyen Chau Cat, Tuong	10	Quan Binh Thanh	NT	X45,18	

Event 303 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Anh, Quan	13	Quan Tan Binh	30,00	29,50	
2	Nguyen Tri, Viet	13	Quan 5	30,00	29,52	
3	Nguyen Thai, Binh	13	Clb Rach Mieu	29,50	30,22	
4	Dang DO Anh, Khoa	13	Quan Tan Phu	30,00	30,40	
5	LY Huy, Hoang	12	Quan 5	30,00	31,38	
6	MACH Trieu, Phong	13	Quan 3	29,30	31,40	
7	Nguyen Pham Duc, Anh	13	Quan Tan Binh	32,00	31,68	
8	LE Bao, Chau	12	Quan 1	31,00	32,38	
9	Duong DO Minh, Quan	12	Quan 4	32,44	33,19	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 3

(Event 303 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
10	Tran Gia, Phuc	12	Clb Rach Mieu	30,80	33,45	
11	Nguyen Hoang Dang, Khoi	12	Clb Chi Lang	33,50	34,07	
12	Tran Huu, Dat	12	Quan Tan Phu	35,00	34,18	
13	Thi Tat, Thanh	13	Quan Binh Thanh	33,00	34,29	
14	Vuu Khai, AN	12	Clb Lam Son	NT	34,88	
15	Nguyen Tran Gia, Phuc	13	Quan 4	NT	35,98	
16	Nguyen Minh, Tri	13	Clb Anh Vien	32,00	36,54	
17	Phan Tien, Thanh	12	Quan 3	38,00	37,07	

Event 304 Girls 12-13 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	HO Quynh, Anh	13	Quan 5	29,80	30,28	
2	Dang Nguyen, VY	13	Clb Rach Mieu	31,00	30,88	
3	NG Truong Bao, Nghi	13	Quan 5	31,00	31,86	
4	Nguyen Thao, Nhan	13	Clb Rach Mieu	31,80	31,94	
5	VU Ngoc Hai, Bang	12	Quan 10	32,00	31,99	
6	Nguyen Ngoc Bao, Ngan	13	Quan Tan Phu	33,50	33,06	
7	Hoang LE Thao, MY	12	Quan Tan Phu	33,00	34,16	
8	Nguyen Ngoc, Minh	13	Quan 3	33,00	34,27	
9	VO Cat Gia, AN	12	Quan 1	33,00	34,86	
10	LE HO AN, Phi	12	Clb Lam Son	38,00	35,70	
11	LE Tran Minh, Anh	12	Clb Lam Son	NT	35,95	
12	Tran Pham Quynh, Anh	13	Quan 3	36,00	35,99	
13	Nguyen Dang Vinh, Hoa	13	Clb Anh Vien	34,00	40,32	

Event 305 Boys 14-15 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Huynh Dong, Quan	15	Quan 1	27,00	26,97	
2	Ngo Choi Minh, Duc	15	Quan 1	27,00	27,22	
3	Thai VI, Duc	15	Quan 6	28,00	27,94	
4	Nguyen Khoi, Nguyen	15	Clb Rach Mieu	27,00	27,95	
5	Nguyen Hiep, Phuoc	15	Clb Rach Mieu	27,40	28,45	
6	Hoang Nguyen Anh, Khoi	14	Quan Tan Phu	28,00	28,59	
7	Nguyen Duy, Khang	14	Quan 10	29,00	28,78	
8	Dang Nguyen, Khoi	14	Quan Binh Thanh	28,00	29,24	
9	VO Phi, Khanh	14	Quan Tan Phu	29,83	29,35	
10	Duong Minh Phuc, Anh	14	Quan 3	29,00	29,57	
11	Nguyen Dinh, Trong	15	Clb Anh Vien	29,00	30,06	
12	Nguyen Dang Phu, Quy	15	Clb Anh Vien	29,00	31,98	
13	Truong Gia, Hao	15	Quan 6	32,00	32,87	

Event 306 Girls 14-15 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Thi Hue, Man	14	Quan 4	29,00	30,40	
2	Doan Kim, LY	14	Quan 1	29,00	30,83	
3	Nguyen Thuy Thuy, Trang	14	Quan Tan Phu	32,00	31,31	
4	Nguyen Doan Minh, Anh	15	Quan Tan Binh	30,00	31,35	
5	LE Ngoc Mai, Phuong	14	Quan 5	30,00	31,43	
6	VO Thuy Phuong, Nghi	14	Quan 1	30,00	31,86	
7	DO Tran Hoang, Anh	15	Clb Rach Mieu	30,00	32,39	
8	Pham Sao, Mai	14	Quan 3	32,00	32,89	
9	Tran Ngoc Bang, Tam	15	Quan Binh Thanh	32,00	33,53	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 3

(Event 306 Girls 14-15 50 LC Meter Butterfly)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
10 LE HO Truc, Lieu	15	Clb Rach Mieu	32,50	34,78	

Event 307 Boys 16-18 50 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Tan Ngoc, Minh	16	Clb Rach Mieu	26,00	26,55	
2 Nguyen Phan Nhat, Quang	16	Clb Rach Mieu	25,50	26,76	
3 Hoang Tan, Khai	16	Quan 1	26,00	26,77	
4 LE NG Thanh, Dan	18	Quan 5	26,00	27,09	
5 Tran Anh, TU	16	Quan 1	26,00	27,11	
6 Ngo Gia, Hao	16	Quan 3	27,00	27,20	
7 DO Tran Hoang, Loc	17	Clb Chi Lang	27,50	27,39	
8 Nguyen Trung, Hau	17	Quan 4	27,15	27,84	
9 Trat Thien, Huu	17	Clb Lam Son	28,00	28,23	
10 Mai Cao, Khai	16	Quan 4	27,64	29,84	

Event 308 Girls 16-18 50 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Lam Gia, Han	16	Quan 3	30,00	32,67	
2 Tran Thi Xuan, Mai	16	Quan 4	34,00	33,56	
3 Nguyen Thai, Hai	18	Quan Tan Binh	33,00	34,43	
4 LE Pham Khanh, VY	16	Quan 1	33,00	35,46	
5 Nguyen Dac Bao, Thi	18	Quan Binh Thanh	NT	36,58	
--- VU Thi Phuong, Anh	16	Quan Tan Binh	NT	X29,86	

Event 309 Boys 13 & Under 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Nguyen LE, Danh	13	Q Tan Phu - Lan	56,60	57,25	
2 LE VU Minh, AN	13	Q Tan Binh - Lan	59,00	58,06	
3 Phan Gia, Phuc	12	Quan 1 - Lan	52,00	58,95	
4 Tran Minh, Luan	13	Q Tan Binh - Lan	1:03,00	1:01,16	
5 Doan Minh, Tan	13	Quan 5 - Lan	59,00	1:03,69	
6 Nguyen Anh, VU	12	Clb Rach Mieu - Lan	1:02,00	1:04,26	
7 Nguyen Viet, Thang	12	Clb Rach Mieu - Lan	1:03,00	1:04,60	
8 Nguyen Pham Anh, Kiet	13	Clb Chi Lang - Lan	1:05,00	1:05,58	
9 Pham Viet Hai, Dang	12	Quan 5 - Lan	59,00	1:06,34	
10 NG Huu Thanh, Nhân	12	Quan 3 - Lan	NT	1:06,59	
11 Vuong Dai, AN	11	Clb Chi Lang - Lan	1:07,00	1:07,21	
12 Tran Bao, Khoa	10	Q Tan Phu - Lan	1:10,00	1:09,72	
13 Phung Van, Toan	12	Q GO Vap - Lan	1:00,00	1:11,95	
14 Nguyen Tan, Phat	10	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:12,05	
15 Pham Dang Phu, Vinh	12	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:13,44	
--- HA Huy, Hoang	11	Quan 3 - Lan	1:01,00	X1:02,01	
--- LE Hai, Long	12	Quan 3 - Lan	NT	X1:04,17	
--- HO LE Gia, Khiem	11	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X1:08,16	
--- Tran Gia, Minh	12	Quan 3 - Lan	NT	X1:16,06	

Event 310 Girls 13 & Under 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 HA Hoang Nhu, Y	13	Q Tan Phu - Lan	56,00	57,30	
2 Tran Tue, Man	13	Q Binh Thanh - Lan	1:01,00	58,68	
3 Phan Gia, HY	13	Quan 1 - Lan	1:05,00	1:02,35	
4 Phan Quynh, Nguyen	12	Q Tan Phu - Lan	1:04,00	1:02,58	
5 Duong Hong, Ngoc	12	Q Binh Thanh - Lan	1:05,00	1:03,13	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 3

(Event 310 Girls 13 & Under 100 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Nguyen HA Minh, Anh	13	Q Tan Binh - Lan	NT	1:04,44	
7 Nguyen AI, MY	13	Quan 1 - Lan	1:08,00	1:05,50	
8 Nguyen Ngoc, Khue	13	Quan 5 - Lan	59,00	1:05,54	
9 Ngo LE Nhat, VY	12	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:07,74	
10 Tran Dao Bao, Tran	12	Quan 5 - Lan	59,00	1:08,21	
11 Diep KY, Anh	11	Clb Rach Mieu - Lan	1:05,00	1:08,35	
12 Nguyen Minh, Tuyet	10	Quan 3 - Lan	1:11,00	1:09,14	
13 AU Gia, Han	11	Clb Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:10,37	
14 Pham Khanh, HA	11	Clb Chi Lang - Lan	1:08,00	1:11,21	
15 Nguyen LE Cat, Tuong	11	Quan 7 - Lan	NT	1:12,95	
--- Nguyen Tuong, Linh	13	Quan 1 - Lan	NT	X1:05,33	
--- Nguyen Ngoc Bao, Nhi	11	Q Tan Phu - Lan	NT	X1:05,65	
--- VU Hoang, Lam	12	Q Tan Phu - Lan	NT	X1:05,75	
--- HO Minh Bao, Tram	13	Q Tan Phu - Lan	NT	X1:08,03	

Event 311 Boys 14-15 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Nhat, Huy	15	Quan 1 - Lan	49,00	45,76	
2 Huynh Tuan, Kiet	15	Quan 10 - Lan	44,00	47,96	
3 Nguyen Minh, Tri	14	Clb Rach Mieu - Lan	51,00	48,35	
4 Dinh Duc Manh, Tuyen	15	Quan 1 - Lan	49,00	48,58	
5 Nguyen Dinh Son, Nam	14	Quan 5 - Lan	50,00	49,50	
6 Nguyen Tung, Lam	14	Q Tan Phu - Lan	56,00	57,94	
7 Ton That Quoc, Hoang	14	Q Tan Phu - Lan	58,00	58,81	
--- VU Hoang, Hai	14	Quan 1 - Lan	NT	X48,78	
--- Ton That Quoc, Huy	14	Q Tan Phu - Lan	NT	X1:07,96	

Event 312 Girls 14-15 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Bao, AN	14	Quan 5 - Lan	50,00	48,81	
2 Tran LE Yen, VY	14	Clb Rach Mieu - Lan	50,00	51,06	
3 Pham Thanh, Truc	14	Quan 1 - Lan	50,00	52,48	
4 Dinh KY, Uyen	14	Clb Rach Mieu - Lan	1:00,00	1:05,79	

Event 313 Boys 16-17 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Quoc, Bao	16	Q Tan Binh - Lan	NT	40,35	
2 Chau HI, Lac	16	Quan 5 - Lan	42,00	40,87	
3 Phan LE Thien, Thong	16	Clb Rach Mieu - Lan	45,00	55,41	

Event 314 Girls 16-17 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Khanh Thanh, Tam	17	Clb Rach Mieu - Lan	43,00	45,31	
2 Tran Ngoc Minh, Uyen	17	Q GO Vap - Lan	45,00	53,83	
3 LE Pham Nhu, Y	16	Quan 5 - Lan	59,00	59,95	

Event 315 Boys 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 HA Quoc, Nguyen	11	Quan Tan Phu	1:23,00	1:22,61	
2 Nguyen Chan, Phong	11	Clb Rach Mieu	1:24,00	1:26,94	
3 Nguyen Tien, Phuoc	11	Quan Tan Phu	1:30,00	1:28,58	
4 Nguyen Dinh Son, Minh	11	Clb Lam Son	1:35,00	1:30,40	
5 Lai Ung, VU	10	Clb Chi Lang	1:33,00	1:31,24	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 3

(Event 315 Boys 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Pham Bao, DI	11	Quan 1	1:28,00	1:32,27	
7 Nguyen Gia, Phuc	10	Clb Chi Lang	1:32,00	1:32,39	
8 Thi Gia, Tuan	10	Quan Binh Thanh	1:29,00	1:35,51	
9 VO Bao, Anh	10	Quan 4	1:35,00	1:37,84	
10 Vuong Chi, AN	11	Clb Rach Mieu	1:29,00	1:37,92	
11 Truong BA Thien, Vuong	11	Quan GO Vap	1:30,00	1:37,93	
12 Nguyen Tuan, Khoi	9	Quan 5	1:50,00	1:40,03	
13 Tran Bao, Son	9	Quan GO Vap	1:30,00	1:46,83	
14 Pham Cao, Thang	10	Quan 4	NT	1:47,51	
15 LE Phuc, Huy	10	Quan GO Vap	1:33,00	1:48,67	
--- Tran Minh, Quang	11	Quan Tan Phu	NT	X1:32,60	
--- Nguyen Cao Thien, Phuc	11	Quan Tan Phu	NT	X1:33,46	
--- Tran Hai, Long	9	Quan Tan Phu	NT	X1:41,66	
--- Hoang Anh, Duong	11	Quan Binh Thanh	1:27,00	DQ	

Event 316 Girls 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hua Gia, Nghi	11	Quan Binh Thanh	1:23,00	1:22,54	
2 Tran Ngoc, Mai	11	Quan 10	1:27,00	1:28,27	
3 Nguyen Ngoc Quy, Tran	11	Clb Rach Mieu	1:29,00	1:28,98	
4 HO Bao, Ngoc	11	Quan Tan Phu	1:35,00	1:33,03	
5 Nguyen Ngoc Tram, Anh	11	Quan 3	1:39,00	1:33,17	
6 LE Huong, Tra	11	Quan GO Vap	1:29,00	1:33,98	
7 VU Thao, Nhi	11	Clb Rach Mieu	1:33,00	1:34,40	
8 LE Lan, Huong	10	Clb Chi Lang	1:34,00	1:35,02	
9 Nguyen Bao Lam, Anh	11	Quan 3	1:39,00	1:35,21	
10 Nguyen Thi Ngoc, Truc	11	Quan Tan Phu	1:35,00	1:37,32	
11 Truong Huynh Truc, Thao	11	Clb Lam Son	1:42,00	1:39,79	
12 Vuu Boi, Kim	11	Clb Lam Son	NT	1:41,47	
13 Nguyen Minh, Thu	9	Quan 5	1:42,00	1:42,15	
14 Tran Tue, Man	10	Quan 5	1:48,00	1:44,77	
15 Nguyen Mai, Anh	11	Clb Chi Lang	1:38,00	1:46,33	
16 LE Thai Nhu, Y	11	Quan Binh Thanh	NT	1:48,87	
17 Nguyen Anh Kim, Sam	10	Quan GO Vap	1:35,00	2:00,47	

Event 317 Boys 12-13 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	13	Quan GO Vap	1:10,00	1:12,02	
2 HA Quoc, Toan	13	Quan Tan Phu	1:17,00	1:14,75	
3 Nguyen Thai, Binh	13	Clb Rach Mieu	1:15,00	1:15,95	
4 Nguyen Quoc Nhat, Minh	12	Quan 1	1:22,00	1:19,55	
5 LY Huy, Hoang	12	Quan 5	1:20,00	1:21,83	
6 Nguyen VU Phi, Long	12	Quan Tan Phu	1:22,00	1:22,41	
7 Nguyen Hoang Dang, Khoi	12	Clb Chi Lang	NT	1:25,01	
8 VU Tung, Bach	12	Clb Rach Mieu	1:23,00	1:27,07	
9 MACH Trieu, Phong	13	Quan 3	1:20,00	1:27,83	
10 Nguyen Tran Gia, Phuc	13	Quan 4	1:35,00	1:28,44	
11 Duong DO Minh, Quan	12	Quan 4	1:32,00	1:30,13	
12 Doan Nguyen Minh, Long	12	Quan 3	1:35,00	1:36,56	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 3

Event 318 Girls 12-13 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc Gia, Han	12	Clb Rach Mieu	1:23,00	1:21,40	
2 Dang Nguyen, VY	13	Clb Rach Mieu	1:21,00	1:21,51	
3 NG Truong Bao, Nghi	13	Quan 5	1:20,00	1:22,55	
4 Nguyen Ngoc Bao, Yen	12	Quan GO Vap	1:23,00	1:29,05	
5 NG HO Phuong, Nhi	12	Quan 1	1:30,00	1:29,29	
6 Lam Tran Bao, Chau	13	Quan 10	1:25,00	1:29,71	
7 VO Hoang Thao, Nguyen	13	Quan 3	1:35,00	1:32,78	
8 LE HO AN, Phi	12	Clb Lam Son	1:40,00	1:36,00	
9 Lam DO Ngoc, Van	12	Quan Tan Phu	1:32,00	1:40,87	
10 Tran VO HA, Phuong	12	Quan 4	1:38,00	1:41,30	

Event 319 Boys 14-15 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ngo Choi Minh, Duc	15	Quan 1	1:09,00	1:10,12	
2 Hoang Nguyen Anh, Khoi	14	Quan Tan Phu	1:12,00	1:12,55	
3 Huynh Thien, Bao	15	Quan Binh Thanh	1:13,00	1:13,86	
4 VO Phi, Khanh	14	Quan Tan Phu	1:12,00	1:14,56	
5 Duong Minh Phuc, Anh	14	Quan 3	1:15,00	1:16,42	
6 LA Quoc, Tan	15	Quan 5	1:15,00	1:17,33	
7 VO Hoang, Dang	14	Quan Binh Thanh	1:17,00	1:17,66	
8 Duong Minh Huy, Anh	14	Quan 3	1:20,00	1:19,51	
9 Nguyen Hiep, Phuoc	15	Clb Rach Mieu	1:12,00	1:19,61	
10 Nguyen LE Nguyen, Khoi	15	Quan 4	NT	1:30,05	
--- Tran Nguyen, Chuong	15	Quan 3	NT	X1:14,00	
--- Nguyen Nam Gia, Bao	15	Quan GO Vap	1:09,00	DQ	

Event 320 Girls 14-15 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Xuan, Uyen	14	Quan 5	1:16,00	1:18,86	
2 Tran Thi Hue, Man	14	Quan 4	1:17,00	1:18,87	
3 Nguyen Kim, Ngan	14	Quan Tan Phu	1:13,00	1:23,66	
4 LE Bao, Linh	14	Quan 1	1:22,00	1:25,67	
5 Banh Ngoc Thao, Tien	15	Clb Rach Mieu	1:22,00	1:25,73	
6 HO Bao, Chau	15	Quan Tan Phu	1:28,00	1:29,07	
7 LE HO Truc, Lieu	15	Clb Rach Mieu	1:26,00	1:31,89	

Event 321 Boys 16-18 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Anh, TU	16	Quan 1	1:07,00	1:09,62	
2 DO Tran Hoang, Loc	17	Clb Chi Lang	1:09,00	1:13,09	
3 Ngo Gia, Hao	16	Quan 3	1:13,00	1:13,10	
4 VO Thanh, Duy	17	Quan Binh Thanh	NT	1:17,46	
5 Nguyen Hoang, Khuong	16	Quan 6	NT	1:17,80	
6 Pham Hien, Long	16	Quan Binh Thanh	NT	1:18,29	
--- Tran Duy, Khoi	18	Quan 1	NT	X1:06,60	

Event 322 Girls 16-18 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao LE Minh, Thu	17	Quan 1	1:22,00	1:25,36	
2 Lam Gia, Han	16	Quan 3	1:20,00	1:26,23	
3 LE Pham Khanh, VY	16	Quan 1	1:24,00	1:31,48	
4 Luu Ngoc AN, HA	17	Quan 6	NT	1:32,53	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 3

(Event 322 Girls 16-18 100 LC Meter Breaststroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- VU Thi Phuong, Anh'	18	Quan Tan Binh	NT	X1:21,89	

Event 323 Boys 13 & Under 400 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Nguyen Dang, Khoa	13	Clb Rach Mieu - Lan	4:18,00	4:17,63	
2 Pham Nguyen Minh, Khoi	13	Q GO Vap - Lan	4:25,00	4:23,35	
3 Tran Minh, Luan	13	Q Tan Binh - Lan	4:25,00	4:24,53	
4 Nguyen Minh, Triet	12	Quan 1 - Lan	4:20,00	4:25,21	
5 Huynh Nguyen LE, Danh	13	Q Tan Phu - Lan	4:22,00	4:26,54	
6 LE Quang, Anh	13	Quan 10 - Lan	NT	4:36,95	
7 Phan Gia, Phuc	12	Quan 1 - Lan	4:30,00	4:38,81	
8 HA Huy, Hoang	11	Quan 3 - Lan	4:53,00	4:40,73	
9 LE Phuc, Minh	13	Q GO Vap - Lan	4:35,00	4:40,93	
10 Nguyen Anh, VU	12	Clb Rach Mieu - Lan	4:45,00	4:41,59	
11 Doan Minh, Tan	13	Quan 5 - Lan	4:50,00	4:46,55	
12 NG Huu Thanh, Nhan	12	Quan 3 - Lan	NT	4:56,83	
13 Vuong Dai, AN	11	Clb Chi Lang - Lan	5:15,00	4:57,59	
14 Nguyen Tri, Van	11	Q Binh Thanh - Lan	4:00,00	5:16,19	
15 Phan Khoa, Ninh	10	Quan 4 - Lan	2:49,00	5:26,79	
--- LE VU Minh, AN	13	Q Tan Binh - Lan	NT	X4:24,70	
--- Nguyen Viet, Thang	12	Clb Rach Mieu - Lan	NT	X4:49,92	
--- LE Hai, Long	12	Quan 3 - Lan	NT	X5:05,60	
--- Tran Gia, Minh	12	Quan 3 - Lan	NT	X5:27,51	
--- Phan TU, Hung	10	Quan 1 - Lan	NT	X6:04,23	

Event 324 Girls 13 & Under 400 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 HA Hoang Nhu, Y	13	Q Tan Phu - Lan	4:33,00	4:32,11	
2 Huynh Nguyen Thach, Thao	12	Q Tan Phu - Lan	4:40,00	4:40,69	
3 Nguyen Diem, Quynh	11	Clb Chi Lang - Lan	4:50,00	4:52,62	
4 Nguyen Tuong, Linh	13	Quan 1 - Lan	4:56,00	4:58,30	
5 TO Yen, Nhi	13	Clb Rach Mieu - Lan	4:50,00	5:03,40	
6 Nguyen Hai Yen, Nhi	12	Clb Rach Mieu - Lan	4:50,00	5:04,64	
7 Nguyen AI, MY	13	Quan 1 - Lan	5:18,00	5:06,80	
--- Tran Tue, Man	13	Q Binh Thanh - Lan	NT	X4:50,15	
--- HO Minh Bao, Tram	13	Q Tan Phu - Lan	NT	X4:59,96	
--- Phan Quynh, Nguyen	12	Q Tan Phu - Lan	NT	X5:00,75	
--- VU Hoang, Lam	12	Q Tan Phu - Lan	NT	X5:01,83	
--- Phan Gia, HY	13	Quan 1 - Lan	NT	X5:06,08	
--- Nguyen Ngoc Bao, Nhi	11	Q Tan Phu - Lan	NT	X5:12,47	

Event 325 Boys 14-15 400 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Viet, Phuc	15	Quan 1 - Lan	4:03,00	4:05,78	
2 Dinh Duc Manh, Tuyen	15	Quan 1 - Lan	4:13,00	4:16,25	
3 LE Minh, Tri	14	Clb Rach Mieu - Lan	4:16,00	4:22,57	
4 Nguyen Minh, Tri	14	Clb Rach Mieu - Lan	4:15,00	4:26,72	
5 Chau The, Khai	14	Quan 5 - Lan	4:20,00	4:37,47	
6 Nguyen Minh, Tam	14	Q GO Vap - Lan	4:35,00	4:54,31	
--- VU Hoang, Hai	14	Quan 1 - Lan	NT	X4:18,50	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 3

Event 326 Girls 14-15 400 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Truc	14	Quan 1 - Lan	4:19,00	4:25,63	
2 HO Ngoc Tuong, Lam	14	Quan 3 - Lan	4:20,00	4:26,86	
3 Tran Bao, AN	14	Quan 5 - Lan	4:25,00	4:28,83	
4 Huynh Ngoc Thien, AN	15	Q GO Vap - Lan	4:40,00	4:52,57	

Event 327 Boys 16-17 400 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Quoc, Bao	16	Q Tan Binh - Lan	3:55,00	3:53,25	
2 Phan LE Thien, Thong	16	Clb Rach Mieu - Lan	3:56,00	3:58,47	
3 Nguyen Tran Minh, Luan	17	Q Binh Thanh - Lan	4:00,00	3:59,72	
4 LE Gia, Phat	16	Quan 5 - Lan	4:02,00	4:05,05	

Event 328 Girls 16-17 400 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh LE Thanh, VY	17	Clb Rach Mieu - Lan	4:08,00	4:13,23	
2 Tran Ngoc Minh, Uyen	17	Q GO Vap - Lan	4:12,00	4:33,78	
3 Pham Nguyen Quynh, Nhu	16	Quan 5 - Lan	4:27,00	4:38,18	
4 Nguyen Ngoc Tuong, VY	16	Clb Rach Mieu - Lan	4:40,00	4:50,44	

Event 329 Boys 12-13 1500 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Phuoc, Nhan	13	Clb Rach Mieu	17:50,00	18:13,25	
2 Nguyen VU Phi, Long	12	Quan Tan Phu	20:00,00	22:08,73	
3 Nguyen Son Hai, Phong	13	Quan GO Vap	NT	25:45,41	
--- Banh Tien, Hung	13	Quan GO Vap	NT	X18:13,63	

Event 330 Boys 14-15 1500 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Minh, Thien	14	Quan 5	18:00,00	17:54,69	
2 Lam VI, Toan	15	Quan 6	17:30,00	18:06,28	
3 Tran Nguyen, Chuong	15	Quan 3	17:36,00	18:22,29	
4 Duong Nguyen Thanh, Tai	14	Quan 1	17:50,00	18:39,63	
5 Nguyen Hoang Tuan, Kiet	14	Quan Tan Binh	19:00,00	18:52,09	
6 Nguyen Duy, Khang	14	Quan 10	18:15,00	19:08,93	
7 Duong Minh, Quan	14	Quan Tan Phu	18:00,00	19:22,32	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	15	Clb Rach Mieu	17:30,00	DQ	

Event 331 Boys 16-18 1500 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Minh, Khang	16	Clb Rach Mieu	16:40,00	16:47,87	
2 DO Tran, AN	16	Quan 1	17:30,00	16:52,30	
3 Nguyen Quang Trung, Hieu	16	Clb Chi Lang	17:00,00	17:05,78	
4 Doan Nguyen Huy, Dat	16	Clb Rach Mieu	16:58,00	17:36,40	
5 Hoang Tan, Khai	16	Quan 1	17:50,00	18:07,91	

Event 332 Mixed 62 & Under 200 LC Meter Relay VHCV

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 5 - Lan	A	NT	1:26,37	
1) Tran Bao, AN W14	2) LE Gia, Phat M16	3) LE Pham Nhu, Y W16	4) Chau HI, Lac M16	
2 Clb Rach Mieu - Lan	A	NT	1:29,80	
1) Dong Khanh Thanh, Tam W17	2) Phan LE Thien, Thong M16	3) Nguyen Minh, Tri M14	4) Huynh LE Thanh, VY W17	
3 Quan 1 - Lan	A	NT	1:33,21	
1) Pham Thanh, Truc W14	2) Truong Viet, Phuc M15	3) Phan Gia, HY W13	4) Nguyen Nhat, Huy M15	

Boi Lan Vo dich tre TP.HCM 2024 - 08/04/2024 to 12/04/2024

Results - Ngay 3

(Event 332 Mixed 62 & Under 200 LC Meter Relay VHCV)

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
4 Q Tan Binh - Lan	A	NT	1:39,00	
1) Nguyen Ngoc Bao, Tram W15	2) Nguyen Xuan, DO M17	3) Nguyen HA Minh, Anh W13	4) Huynh Quoc, Bao M16	
5 Clb Chi Lang - Lan	A	NT	2:01,22	
1) Vuong Dai, AN M11	2) Nguyen Diem, Quynh W11	3) Nguyen Pham Anh, Kiet M13	4) Pham Khanh, HA W11	

Event 333 Boys 62 & Under 400 LC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 1	A	NT	3:45,28	
1) Tran Anh, TU 16	2) Nguyen Huynh Dong, Quan 15	3) Ngo Choi Minh, Duc 15	4) DO Tran, AN 16	
2 Clb Rach Mieu	A	NT	3:54,39	
1) Nguyen Phan Nhat, Quang 16	2) Pham Phuoc, Nhan 13	3) Doan Nguyen Huy, Dat 16	4) Bui Minh, Khang 16	
3 Quan 5	A	NT	3:56,13	
1) LE NG Thanh, Dan 18	2) Tran Minh, Thien 14	3) Pham Truong, Thinh 12	4) Nguyen Quoc, Thuan 17	
4 Quan Binh Thanh	A	NT	4:01,91	
1) Tran Gia, Thuan 15	2) VO Hoang, Dang 14	3) Dang Nguyen, Khoi 14	4) Pham Hien, Long 16	

Event 334 Girls 62 & Under 400 LC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 5	A	NT	4:15,26	
1) Huynh Xuan, Uyen 14	2) Pham MY, Chau 15	3) HO Quynh, Anh 13	4) LE Ngoc Mai, Phuong 14	
2 Clb Rach Mieu	A	NT	4:20,91	
1) Banh Ngoc Thao, Tien 15	2) DO Tran Hoang, Anh 15	3) Nguyen Thao, Nhan 13	4) Nguyen Thi AN, Binh 13	
3 Quan Tan Binh	A	NT	4:22,33	
1) Nguyen Doan Minh, Anh 15	2) Pham Ngoc Quynh, Nhu 12	3) Nguyen Thai, Hai 18	4) VU Thi Phuong, Anh 16	
4 Quan 1	A	NT	4:23,31	
1) LE Bao, Linh 14	2) Nguyen VU Ngoc, Anh 18	3) VO Thuy Phuong, Nghi 14	4) LE Nguyen Nhu, Quynh 16	
5 Quan Tan Phu	A	NT	4:29,90	
1) Nguyen Thuy Thuy, Trang 14	2) Nguyen Kim, Ngan 14	3) HO Bao, Chau 15	4) Nguyen Ngoc Bao, Ngan 13	
6 Quan Binh Thanh	A	NT	4:53,26	
1) LE Ngoc Phuong, Uyen 14	2) Hua Gia, Nghi 11	3) Tran Ngoc Bang, Tam 15	4) Doan Tran Quynh, Tram 11	